

Số: 5742 /QĐ-BQL

Hải Phòng, ngày 20 tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường sau các bến cảng số 3 đến số 6, khu bến cảng Lạch Huyện do Ban Quản lý Dự án đầu tư các công trình giao thông Hải Phòng làm Chủ đầu tư

TRƯỞNG BAN BAN QUẢN LÝ KHU KINH TẾ HẢI PHÒNG

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 17/2023/QĐ-UBND ngày 21/6/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố thành phố Hải Phòng ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng;

Căn cứ Quyết định số 2469/QĐ-UBND ngày 01/8/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc ủy quyền cho Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng tổ chức, thực hiện thẩm định, phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; cấp, cấp đổi, điều chỉnh, cấp lại, thu hồi giấy phép môi trường đối với các dự án đầu tư trong các khu công nghiệp, khu kinh tế trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

Căn cứ Quyết định số 4356/QĐ-UBND ngày 15/12/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ thuộc thẩm quyền của Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng;

Xét đề nghị phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường sau các bến cảng số 3 đến số 6, khu bến cảng Lạch Huyện tại Văn bản số 1434/BQL-DA2 ngày 04/12/2024 của Ban Quản lý Dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông Hải Phòng;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Phòng Tài nguyên và Môi trường thuộc Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường sau các bến cảng số 3 đến số 6, khu bến cảng Lạch Huyện (*sau đây gọi là Dự án*) của Ban Quản lý Dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông Hải Phòng (*sau đây gọi là Chủ dự án*) thực hiện tại thị trấn Cát Hải, huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

Điều 3. Các ông (bà) Chánh Văn phòng, Trưởng phòng Phòng Tài nguyên và Môi trường thuộc Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng, Tổng Giám đốc Ban Quản lý Dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông Hải Phòng và Thủ trưởng các đơn vị liên quan căn cứ Quyết định thi hành.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- UBND thành phố (để b/c);
- Các Sở: TNMT, GTVT;
- Các UBND: huyện Cát Hải, thị trấn Cát Hải;
- Các phòng: TNMT, QHXD, QLĐT, DN&GSĐT, VPDD;
- Công TTĐT BQLKKT (để công khai);
- Lưu: VT.

**KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN**

Bùi Ngọc Hải

PHỤ LỤC 1

Các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường của Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường sau các bến cảng số 3 đến số 6, khu bến cảng Lạch Huyện

(Kèm theo Quyết định số 5742 /QĐ-UBND ngày 20 tháng 12 năm 2024 của Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng)

1. Thông tin về Dự án:

1.1. Thông tin chung:

- Tên Dự án: Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường sau các bến cảng số 3 đến số 6, khu bến cảng Lạch Huyện
- Địa điểm thực hiện: Thị trấn Cát Hải, huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng
- Chủ dự án đầu tư: Ban Quản lý Dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông Hải Phòng.
- Địa chỉ liên hệ: Số 14 Minh Khai, phường Minh Khai, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

1.2. Phạm vi, quy mô của Dự án:

- Dự án nhóm B (phân loại theo tiêu chí quy định của pháp luật về đầu tư công) và thuộc nhóm II theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ.
 - Diện tích: 126.882,7 m², trong đó:
 - + Diện tích nằm trong đường triền kiệt: 9.763,1 m²;
 - + Diện tích nằm ngoài đường triền kiệt: 117.119,6 m².
 - Mục tiêu đầu tư:
 - + Từng bước hoàn thiện hệ thống giao thông khung theo quy hoạch; kết nối, khai thác hợp lý với kết cấu hạ tầng giao thông đã được đầu tư xây dựng; phù hợp với tiến độ hoàn thành, đưa vào khai thác sử dụng của các dự án đầu tư xây dựng các cảng (từ bến số 3 đến bến số 6 thuộc khu bến Lạch Huyện).
 - + Kết nối trực tiếp giữa hệ thống giao thông khu bến Lạch Huyện với tuyến đường Tân Vũ - Lạch Huyện nói riêng và hệ thống giao thông thành phố nói chung; thúc đẩy tiềm năng, thế mạnh phát triển khu kinh tế Đình Vũ - Cát Hải từ đó thu hút và khai thác hiệu quả của các nguồn vốn đầu tư vào thành phố.
 - Quy mô đầu tư:
 - + Xây dựng tuyến đường mặt cắt ngang 37,0m, bố trí 6 làn xe chạy, dải an toàn, dải phân cách giữa, vỉa hè, lề đất. Cấp đường: đường cấp 3 đồng bằng, vận tốc thiết kế 80 km/h; mặt được bê tông nhựa cấp cao A1.
 - + Phân đất giữa ranh giới giao đất các bến cảng và chỉ giới đường đỏ theo quy hoạch được đắp bằng vật liệu thích hợp.

+ Xây dựng phần nền đường mở rộng, cao trình +3,9mHĐ, đảm bảo ổn định mái taluy bằng ống Geotube trong quá trình thi công và khai thác sau này, tránh ảnh hưởng của sóng biển, thủy triều đến nền đường thiết kế.

+ Xây dựng hệ thống thoát nước, cây xanh, điện chiếu sáng,

1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của Dự án:

1.3.1. Các hạng mục công trình:

- Xây dựng đường giao thông phân kì 1/2 quy mô quy hoạch, chiều rộng nền đường $B_n=37,0m$, bố trí 6 làn xe chạy có chiều rộng $3 \times 3,5 + 3 \times 3,5 = 21,0m$, dải an toàn trong rộng $2 \times 0,5 + 2 \times 0,5 = 2,0m$, vỉa hè bên trái rộng 10,0m, lề đất bên phải rộng 1,0m, dải phân cách rộng 3,0m.

- Các hạng mục khác trên tuyến:

+ Nền đường: Đắp cát đảm bảo độ đầm chặt K95, xử lý nền đường đắp trên nền đất yếu bằng phương pháp gia cố cọc xi măng đất.

+ Mặt đường: kết cấu mặt đường bê tông nhựa trên móng cấp phối đá dăm. Mô đun đàn hồi yêu cầu $E_{yc} \geq 235Mpa$ đồng bộ với đường giao thông sau các bến số 1, số 2.

+ Các hạng mục khác: thoát nước dọc, cây xanh vỉa hè, cây xanh dải phân cách giữa, đèn chiếu sáng, cống ngang, xử lý nền đất yếu... được đầu tư xây dựng đồng bộ theo quy mô mặt cắt ngang từng đoạn tuyến.

1.3.2. Các hoạt động của Dự án đầu tư:

- Giai đoạn chuẩn bị mặt bằng và thi công: Hoạt động dọn dẹp mặt bằng, đào đắp nền đường, hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu xây dựng, đất, đá thải loại, chất thải phát sinh trong quá trình thi công, hoạt động sinh hoạt của công nhân tại công trường.

- Giai đoạn vận hành: Hoạt động vận tải, di chuyển của phương tiện giao thông trên tuyến đường

1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường:

- Đối tượng nhạy cảm: Dự án không có yếu tố nhạy cảm về môi trường theo quy định tại Điều 28 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

- Dự án có hoạt động lấn biển, phạm vi lấn biển theo quy mô Dự án.

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường:

- Giai đoạn chuẩn bị mặt bằng và thi công: Hoạt động dọn dẹp mặt bằng, chuẩn bị mặt bằng thi công, tập kết thiết bị thi công, đào đắp nền đường, thi công các hạng mục công trình và hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu, đất đá thải, phế thải phát sinh tiếng ồn, bụi, khí thải, nước thải sinh hoạt, nước mưa chảy tràn, chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại, ảnh hưởng đến cảnh quan, hoạt động giao thông đường bộ và tiềm ẩn nguy cơ tai nạn lao động, xung đột giao thông, mất an toàn giao thông đường thủy và

đường bộ, tai nạn giao thông, cháy nổ; hoạt động của máy móc thiết bị phát sinh tiếng ồn, độ rung.

- Giai đoạn vận hành: Bụi khí thải từ giao thông trên đường; nước mưa chảy tràn; chất thải rắn; tiếng ồn, độ rung; nguy cơ xảy ra sự cố tai nạn giao thông, sụt lún, sạt lở..

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư:

3.1. Nước thải, khí thải:

3.1.1. Nước thải:

- Giai đoạn chuẩn bị mặt bằng và thi công xây dựng:

+ Nước thải sinh hoạt phát sinh từ hoạt động của công nhân phục vụ Dự án, lưu lượng khoảng 9,0 m³/ngày tại công trường thi công. Thành phần chủ yếu là các chất các chất lơ lửng (TSS), các hợp chất hữu cơ (COD/BOD), các chất dinh dưỡng (N, P) và vi sinh vật.

+ Nước thải thi công: Nước thải phát sinh từ hoạt động vệ sinh phương tiện vận tải ra vào công trường, từ hoạt động vệ sinh máy móc thiết bị thi công khoảng 2,0 m³/ngày; thành phần chủ yếu là chất rắn lơ lửng, bùn, cát, váng dầu mỡ,...

+ Nước róc từ hoạt động san lấp, bơm cát từ sà lan, lượng phát sinh là 17.799,12 m³/ngày (trong thời gian 60 ngày), thành phần chủ yếu là cặn bẩn và chất rắn lơ lửng.

- Giai đoạn vận hành: Sau khi thi công xong đủ điều kiện đưa công trình vào nghiệm thu bàn giao, Chủ dự án sẽ bàn giao tuyến đường cho đơn vị có chức năng để khai thác vận hành, duy tu, bảo dưỡng theo quy định.

3.1.2. Khí thải:

- Giai đoạn chuẩn bị mặt bằng và thi công xây dựng: Bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động dọn dẹp mặt bằng hiện trạng, hoạt động thi công các hạng mục công trình; hoạt động vận chuyển nguyên liệu, vật liệu xây dựng, chất thải; hoạt động của máy móc, thiết bị thi công; thành phần chủ yếu là bụi, CO_x, NO_x, SO₂, VOCs,...

- Giai đoạn vận hành: Nước mưa chảy tràn, bụi, rác thải, khí thải phát sinh từ hoạt động vận tải của các phương tiện lưu thông trên tuyến đường; thành phần chủ yếu là bụi, CO_x, NO_x, SO₂, VOCs,....

3.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại:

3.2.1. Chất thải rắn thông thường:

* Giai đoạn chuẩn bị mặt bằng và thi công:

- Chất thải rắn sinh hoạt: Phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của công nhân lao động phục vụ Dự án, khối lượng khoảng 86,7 kg/ngày tại công trường thi công, thành phần chủ yếu gồm: bao bì, giấy, vỏ chai lọ, hộp thức ăn, thức ăn thừa,...

- Chất thải rắn xây dựng:

+ Chất thải rắn phát sinh từ quá trình dọn dẹp chuẩn bị mặt bằng khoảng 49.010,83 m³. Thành phần chủ yếu là đất, đá, cát,...

+ Dầu cộc xi măng thừa trong quá trình thi công cộc xi măng đất khoảng 16.431,75 m³.

+ Phế liệu phát sinh trong quá trình xây dựng khoảng 1.404 m³. Thành phần chủ yếu gồm vỏ bao xi măng, dầu mẫu sắt thép; thùng bìa carton, gỗ ván,...

Trong đó, khối lượng chất thải xây dựng tận dụng san lấp mặt bằng tại Dự án khoảng 57.528,45 m³; khối lượng chất thải xây dựng cần vận chuyển và xử lý khoảng 7.914,2 m³; khối lượng phế liệu xây dựng khoảng 1.404 m³.

* Giai đoạn vận hành: Sau khi thi công xong đủ điều kiện đưa công trình vào nghiệm thu bàn giao, Chủ dự án sẽ bàn giao tuyến đường cho đơn vị có chức năng khai thác để khai thác vận hành, duy tu, bảo dưỡng theo quy định,

3.2.2. *Chất thải nguy hại:*

- Giai đoạn chuẩn bị mặt bằng và thi công: Chất thải nguy hại phát sinh gồm: Ấc quy thải khoảng 200 kg; dầu thải từ hoạt động bảo dưỡng máy móc khoảng 772,4 kg; thiết bị, giẻ lau dính dầu, vải hút dầu của hồ thu nước khoảng 200 kg; bộ lọc dầu thải khoảng 120 kg; dầu mẫu que hàn khoảng 50 kg; vỏ thùng sơn thải khoảng 120 kg. Tổng khối lượng CTNH phát sinh trong giai đoạn thi công xây dựng khoảng 1.412,4 kg.

- Giai đoạn vận hành: Sau khi thi công xong đủ điều kiện đưa công trình vào nghiệm thu bàn giao, Chủ dự án sẽ bàn giao tuyến đường cho đơn vị có chức năng để quản lý, khai thác vận hành, duy tu, bảo dưỡng theo quy định.

3.3. *Tiếng ồn, độ rung:*

- Giai đoạn chuẩn bị mặt bằng và thi công xây dựng: Phát sinh từ hoạt động của các phương tiện giao thông vận tải và máy móc thi công; phát sinh từ hoạt động thi công các hạng mục công trình của Dự án.

- Giai đoạn vận hành: Sau khi thi công xong đủ điều kiện đưa công trình vào nghiệm thu bàn giao, Chủ dự án sẽ bàn giao tuyến đường cho đơn vị có chức năng để quản lý khai thác vận hành, duy tu, bảo dưỡng theo quy định.

3.4. *Các tác động khác:*

- Hoạt động tập trung đông nhân lực thi công có khả năng làm mất trật tự an ninh xã hội khu vực Dự án.

- Hoạt động thi công các hạng mục công trình và hoạt động của các phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu, phế thải ảnh hưởng tới hoạt động giao thông đường bộ, đường thủy tới kinh tế - xã hội khu vực thực hiện Dự án, có nguy cơ xảy ra sự cố cháy nổ, tai nạn lao động, tai nạn giao thông,...

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án đầu tư:

4.1. *Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải:*

4.1.1. Đối với thu gom và xử lý nước thải:

- Giai đoạn chuẩn bị mặt bằng và thi công:

+ Nước thải sinh hoạt: Bố trí 05 nhà vệ sinh di động tại khu đất của dự án (tổng dung tích 15 m^3) để thu gom toàn bộ nước thải sinh hoạt phát sinh, định kỳ 1 lần/01 ngày chuyển giao cho đơn vị đủ chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý theo quy định.

+ Nước thải phát sinh từ hoạt động rửa xe, vệ sinh máy móc, thiết bị thi công: Xây dựng hố lắng tạm thời để thu gom nước rửa cốt liệu, nước vệ sinh dụng cụ thi công, nước thải rửa xe trên các công trường thi công dọc tuyến, kích thước hố lắng tạm thời khoảng $3\text{m} \times 5\text{m} \times 1,5\text{m}$, trước cửa thu vào hố lắng có đặt song chắn bằng lưới sắt để thu gom rác và vớt hút dầu để tách văng dầu trên bề mặt. Vớt hút dầu (chất thải chứa dầu) được thay thế định kỳ 1 tuần/lần, được thu gom khu lưu giữ, xử lý như chất thải nguy hại. Nước sau khi lắng đọng chất rắn lơ lửng được sử dụng để tưới ẩm đường giao thông, giảm thiểu bụi trên công trường thi công.

+ Nước róc từ quá trình san lấp, bơm cát từ sà lan: Đào rãnh thu gom có kích thước rộng $\times$ sâu $= 0,5\text{m} \times 0,75\text{m}$, trên tuyến rãnh cách 30m đào hố ga kích thước dài $\times$ rộng $\times$ sâu $= 0,5\text{m} \times 0,5\text{m} \times 1,0\text{m}$ để thu gom và lắng đọng chất rắn lơ lửng trước khi chảy vào nguồn tiếp nhận; thường xuyên nạo vét các rãnh thu gom và hố ga để tăng khả năng tiêu thoát nước. Tần suất nạo vét 1 tháng/lần hoặc sau mỗi trận mưa.

Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Thuê đơn vị có chức năng trực tiếp thu gom, vận chuyển toàn bộ chất thải trong hầm tự hoại của các nhà vệ sinh di động đi xử lý theo quy định, không xả nước thải sinh hoạt trực tiếp ra môi trường; xây dựng hệ thống thu gom, xử lý nước thải xây dựng trước khi thực hiện các hoạt động thi công xây dựng, đảm bảo toàn bộ nước thải phát sinh trong quá trình thi công xây dựng được thu gom, xử lý đáp ứng các yêu cầu về an toàn môi trường và quy định pháp luật có liên quan.

- Giai đoạn vận hành: Sau khi thi công xong đủ điều kiện đưa công trình vào nghiệm thu bàn giao, Chủ dự án sẽ bàn giao tuyến đường cho đơn vị có chức năng để quản lý, khai thác vận hành, duy tu, bảo dưỡng theo quy định.

4.1.2. Đối với thu gom và xử lý bụi, khí thải:

- Giai đoạn chuẩn bị mặt bằng và thi công: Sử dụng các phương tiện, máy móc được đăng kiểm; che phủ bạt đối với các phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu, chất thải, phế thải,...; phun nước, làm ẩm, giảm thiểu bụi từ hoạt động vận chuyển, bốc xếp nguyên vật liệu, chất thải, phế thải; thường xuyên quét dọn mặt bằng khu vực triển khai dự án; không chở nguyên vật liệu, chất thải, phế thải...vượt quá trọng tải của phương tiện vận chuyển; thường xuyên kiểm tra tình trạng máy móc thiết bị, thay thế hoặc bảo dưỡng thiết bị theo quy định; kiểm tra và vệ sinh phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu, chất thải, phế thải...trước khi ra khỏi công trường; làm hàng rào bằng vải địa kỹ thuật chôn sâu xuống đất khoảng 15-20 cm bao quanh các bãi chứa đất tạm và đất thải.

- Giai đoạn vận hành: Sau khi thi công xong đủ điều kiện đưa công trình vào nghiệm thu bàn giao, Chủ dự án sẽ bàn giao tuyến đường cho đơn vị có chức năng để quản lý, khai thác vận hành, duy tu, bảo dưỡng theo quy định.

Yêu cầu bảo vệ môi trường: Thực hiện các biện pháp giảm thiểu tác động của bụi, khí thải phát sinh bởi Dự án trong giai đoạn chuẩn bị mặt bằng, thi công xây dựng và vận hành; đáp ứng các điều kiện về vệ sinh môi trường; QCVN 05:2023/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng không khí.

4.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại:

4.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường:

* Giai đoạn chuẩn bị mặt bằng và thi công:

- Đối với chất thải sinh hoạt:

+ Bố trí 03 thùng rác 100 lít để thu gom, phân loại tại nguồn chất thải rắn sinh hoạt theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường, Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ, Quyết định số 60/2023/QĐ-UBND ngày 25/12/2023 của UBND thành phố Hải Phòng và chuyển giao cho đơn vị có đủ chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý theo quy định. Tần suất 01 ngày/lần.

- Đối với chất thải rắn xây dựng:

+ Chất thải rắn từ hoạt động chuẩn bị mặt bằng được chuyển giao cho đơn vị có đủ chức năng thu gom vận chuyển, xử lý theo quy định hoặc đổ thải đúng vị trí được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận.

+ Chất thải rắn từ việc thi công các công trình hạ tầng kỹ thuật, phế thải xây dựng gồm đất đá, sắt thép, gỗ ván...được thu gom, phân loại và tái sử dụng hoặc bán phế liệu.

+ Các loại chất thải không có khả năng tái sử dụng, tái chế được chuyển giao cho đơn vị có đủ chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý hoặc đổ thải đúng vị trí được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận (bãi đổ thải Minh Tân tại xã Minh Tân, huyện Thủy Nguyên do Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ kho vận Phú Hưng quản lý với khối lượng tiếp nhận theo Biên bản thỏa thuận đổ thải ký giữa Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông Hải Phòng và Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ kho vận Phú Hưng là 10.000 m³).

* Giai đoạn vận hành: Sau khi thi công xong đủ điều kiện đưa công trình vào nghiệm thu bàn giao, Chủ dự án sẽ bàn giao tuyến đường cho đơn vị có chức năng quản lý, khai thác vận hành, duy tu, bảo dưỡng theo quy định.

Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Phân loại tại nguồn và quản lý, chuyển giao chất thải rắn thông thường phát sinh trong quá trình thực hiện Dự án, đảm bảo các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường theo quy định tại Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, Quyết định số

60/2023/QĐ-UBND ngày 25/12/2023 của UBND thành phố Hải Phòng Quy định về quản lý chất thải rắn trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

4.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại:

- Giai đoạn chuẩn bị mặt bằng và thi công: Thu gom, phân loại tại nguồn. Bố trí 06 thùng chứa chuyên dụng dung tích 120 lít/thùng, có nắp đậy, tên, mã chất thải, dấu hiệu cảnh báo đáp ứng các yêu cầu theo quy định để lưu chứa từng loại chất thải nguy hại phát sinh. Thùng chứa CTNH đặt tại kho chứa chất thải tập trung tại khu vực công trường bằng container 10 feet đáp ứng quy định tại Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường, Ký hợp đồng chuyển giao cho đơn vị có đủ chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý. Tần suất thu gom, xử lý: Tối thiểu 1 năm/01 lần.

- Giai đoạn vận hành: Sau khi thi công xong đủ điều kiện đưa công trình vào nghiệm thu bàn giao, Chủ dự án sẽ bàn giao tuyến đường cho đơn vị quản lý có chức năng khai thác vận hành, duy tu, bảo dưỡng theo quy định.

Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Quản lý, chuyển giao chất thải nguy hại phát sinh trong quá trình thực hiện Dự án, đảm bảo các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường theo quy định tại Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

4.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung:

- Giai đoạn chuẩn bị mặt bằng và thi công xây dựng: Bố trí thời gian làm việc hợp lý, hạn chế vận chuyển vật liệu vào giờ cao điểm, các xe vận chuyển không được chạy quá tốc độ cho phép, đặc biệt khi đi qua khu dân cư hoặc vào giờ nghỉ; các máy móc có tiếng ồn lớn sẽ không vận hành vào ban đêm (từ 21h đến 6h); bố trí thời gian hoạt động của các thiết bị, nhằm tránh cộng hưởng từ nhiều nguồn phát sinh tiếng ồn.

- Giai đoạn vận hành: Sau khi thi công xong đủ điều kiện đưa công trình vào nghiệm thu bàn giao, Chủ dự án sẽ bàn giao tuyến đường cho đơn vị khai thác để quản lý vận hành, duy tu, bảo dưỡng theo quy định.

Yêu cầu về môi trường: tuân thủ QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn, QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung và các quy chuẩn môi trường hiện hành khác có liên quan, đảm bảo các điều kiện an toàn, vệ sinh môi trường trong quá trình vận hành Dự án.

4.4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác:

4.4.1. Phương án cải tạo, phục hồi môi trường: Không có.

4.4.2. Phương án bồi hoàn đa dạng sinh học: Không có.

4.4.3. Phương án phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường:

- Giai đoạn chuẩn bị mặt bằng và thi công:

+ Phương án phòng ngừa và ứng phó sự cố kỹ thuật: Tuân thủ quy trình thi công xây dựng; thực hiện xét duyệt các phương án thi công trước khi áp dụng thi công các hạng mục công trình; thực hiện nghiêm túc các công trình bảo vệ chống lún sụt, xói lở công trình theo thiết kế; thường xuyên giám sát hoạt động thi công; lập các đội cứu trợ và ứng cứu sự cố, lên kế hoạch về phương tiện và thiết bị, kế hoạch ứng cứu trong trường hợp xảy ra sự cố.

+ Phương án phòng ngừa sự cố cháy nổ: Thực hiện các quy định về phòng cháy chữa cháy trên công trường theo quy định.

+ Phương án phòng ngừa và ứng phó sự cố tai nạn lao động: Xây dựng các phương án ứng phó đối với các sự cố, tai nạn lao động, kể cả đuối nước; tập huấn cho người lao động về thực hiện nghiêm túc các quy định về công tác an toàn lao động; trang bị các thiết bị bảo hộ lao động; tăng cường phổ biến và hướng dẫn cán bộ kỹ thuật, công nhân lao động kỹ năng phòng, tránh, ứng phó sự cố tai nạn lao động.

+ Phương án phòng ngừa và ứng phó sự cố tai nạn giao thông đường bộ: Phân luồng giao thông tại các nút giao thông nối từ công trường với tuyến đường chính của khu vực; lắp đặt biển cảnh báo công trường đang thi công; không vận chuyển nguyên vật liệu vào các khung giờ cao điểm; lắp đặt đèn cảnh báo, biển báo hiệu, hàng rào cảnh báo và bố trí nhân lực hướng dẫn phân luồng giao thông tại khu vực thi công.

+ Không sử dụng các vật liệu kém chất lượng để thi công công trình.

+ Không thi công công trình khi gặp thời tiết bất lợi như mưa bão, lũ lụt. Không thi công các hạng mục trên cao khi gió to.

+ Phương án phòng ngừa và ứng phó sự cố giao thông đường thủy: Xây dựng phương án đảm bảo an toàn, phối hợp với các cơ quan chức năng đảm bảo an toàn giao thông đường thủy liên quan đến dự án; tổ chức giám sát về an toàn giao thông đường thủy; việc neo đậu sà lan phải được cơ quan có thẩm quyền xem xét và chấp thuận cho phép neo đậu để không làm ảnh hưởng đến hoạt động hàng hải trong khu vực.

+ Phương án phòng ngừa và ứng phó sự cố sạt lở: Để đảm bảo ổn định trong quá trình thi công do ảnh hưởng của sóng biển và thủy triều, bố trí mở rộng nền đường tại cao trình +3,9mHĐ, đảm bảo ổn định mái taluy bằng ống Geotube không ảnh hưởng đến nền đường tuyến chính, trong quá trình thi công và vận hành khai thác.

- Giai đoạn vận hành: Sau khi thi công xong đủ điều kiện đưa công trình vào nghiệm thu bàn giao, Chủ dự án sẽ bàn giao tuyến đường cho đơn vị có chức năng quản lý, khai thác vận hành, duy tu, bảo dưỡng theo quy định.

4.4.4. Các biện pháp bảo vệ môi trường khác:

- Thường xuyên thu dọn chất thải, vật liệu rơi vãi tại công trường thi công; định kỳ nạo vét hệ thống hố ga, rãnh thoát nước tại công trường thi công.

- Biện pháp giảm thiểu tác động đến môi trường đất, ngăn ngừa nguy cơ gây suy thoái môi trường đất: Thi công dứt điểm từng đoạn nền đường và đầm

chặt để tránh bị xói do mưa, thường xuyên kiểm tra nền đắp và gia cố thêm nếu có khả năng xói. Thu gom và che chắn các loại đất đá thải để tránh mưa, vận chuyển ngay đất đá thải về vị trí san lấp. Bố trí các bãi chứa riêng biệt đối với đất chờ tái sử dụng và đất phế thải, dựng hàng rào bằng vải địa kỹ thuật xung quanh các bãi chứa.

- Biện pháp ngăn ngừa nguy cơ ngập úng cục bộ: Thực hiện đắp nền vào thời gian hợp lý, chỉ thực hiện sau khi kiểm tra thấy các cống ngang đã hoạt động tốt, thực hiện đầy đủ các biện pháp phòng chống ngập úng.

- Quản lý, giám sát người lao động làm việc tại công trường tránh gây mất trật tự an ninh xã hội và an toàn tại khu vực Dự án.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án đầu tư:

5.1. Giám sát môi trường trong giai đoạn thi công Dự án:

** Giám sát chất thải rắn, chất thải nguy hại:*

- Vị trí giám sát: Tại các vị trí lưu giữ tạm thời chất thải rắn xây dựng, nguyên vật liệu xây dựng, vị trí lưu giữ tạm thời chất thải nguy hại.

- Thực hiện phân loại các loại chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại và chuyển giao cho đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, Quyết định số 60/2023/QĐ-UBND ngày 25/12/2023 của UBND thành phố Hải Phòng quy định về quản lý chất thải rắn trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

- Hợp đồng với đơn vị có đủ chức năng định kỳ thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định.

- Tần suất giám sát: trong suốt thời gian thi công.

** Giám sát môi trường không khí xung quanh:*

- Vị trí giám sát: 03 điểm tại vị trí công trường thi công.

- Thông số giám sát: Nhiệt độ, độ ẩm, hướng gió, vận tốc gió, độ ồn trung bình, độ ồn cực đại, bụi lơ lửng, SO₂, CO, NO₂, HC.

- Tần suất giám sát: 03 tháng/lần trong suốt thời gian thi công Dự án.

- Quy chuẩn so sánh: QCVN 05:2023/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng không khí; QCVN 06:2009/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về một số chất độc hại trong không khí xung quanh; QCVN 26:2010/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia tiếng ồn, QCVN 24:2016/BYT – Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia tiếng ồn – Mức tiếp xúc cho phép tiếng ồn tại nơi làm việc

** Giám sát môi trường nước biển:*

- Vị trí giám sát: 02 điểm tại khu vực biển tại vị trí công trường thi công.

- Thông số giám sát: pH, DO, TSS, Amoni, Phosphat, Hg, As, Cu, Fe, Cd, Cr⁶⁺, Mn, Xianua, Tổng Phenol, Dầu mỡ khoáng, Coliform, độ đục.
- Tần suất giám sát: 03 tháng/lần trong suốt thời gian thi công Dự án.
- Quy chuẩn so sánh: QCVN 10:2023/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước biển (bảng 2)

5.2. Giám sát môi trường trong giai đoạn vận hành Dự án:

Sau khi thi công xong đủ điều kiện đưa công trình vào nghiệm thu bàn giao, Chủ dự án sẽ bàn giao tuyến đường cho đơn vị khai thác để quản lý khai thác vận hành, duy tu, bảo dưỡng theo quy định.

- Không thuộc đối tượng phải quan trắc tự động, liên tục; không thuộc đối tượng quan trắc định kỳ bụi, khí thải, nước thải theo quy định tại khoản 2 Điều 98 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ..

6. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường:

Chủ dự án phải tuân thủ các điều kiện sau:

- Chỉ được tiến hành xây dựng các hạng mục công trình của dự án trên diện tích đất được cấp có thẩm quyền phê duyệt.
 - Tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy phạm kỹ thuật và các quy định của pháp luật hiện hành trong quá trình thẩm định, phê duyệt thiết kế và thi công xây dựng các hạng mục công trình Dự án.
 - Thực hiện, giám sát, quản lý chặt chẽ, đảm bảo toàn bộ chất thải rắn thông thường, chất thải sinh hoạt, chất thải nguy hại phát sinh từ các hoạt động của Dự án đều được thu gom, xử lý, đáp ứng các yêu cầu về an toàn vệ sinh môi trường theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, các văn bản pháp luật có liên quan và các quy định trên địa bàn thành phố Hải Phòng; chỉ được phép đổ thải các loại chất thải phát sinh trong quá trình thực hiện Dự án vào các vị trí phù hợp được cơ quan có thẩm quyền cho phép bằng văn bản và phải có biện pháp quản lý, kỹ thuật bảo đảm các yêu cầu về an toàn vệ sinh môi trường trong quá trình thu gom, vận chuyển và đổ thải; chịu trách nhiệm đối với chất thải được chuyển giao của Dự án.
 - Chủ dự án chịu trách nhiệm toàn bộ và cam kết đền bù, khắc phục ô nhiễm trong trường hợp xảy ra sự cố rủi ro môi trường do quá trình thực hiện Dự án gây ra.
 - Thực hiện chương trình giám sát môi trường và các công trình biện pháp bảo vệ môi trường; cập nhật, lưu giữ số liệu giám sát để cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường kiểm tra khi cần thiết.
-